

Hòa thượng Thích Thanh Điều: Vị cao tăng đạo hạnh suốt đời vì dân, vì nước

ISSN: 2734-9195 08:20 13/10/2025

Hòa thượng Thích Thanh Điều được tôn vinh là một tấm gương yêu nước điển hình. Thật hiếm có bậc tu hành nào có quá trình trường kỳ đóng góp cho Nhân dân và cách mạng được như Ngài.

Tác giả: **Tỷ khưu ni Thích Đàm Định (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Một dòng tộc kiên cường bất khuất chống ngoại xâm (2)

Hòa thượng Thích Thanh Điều (thế danh Hoàng Đình Điều), Sư tổ Chùa Vua (Hưng Khánh Tự) sinh ra và lớn lên ở Xóm Ná, Làng Thượng, xã Hòa Lạc, tổng Thuốc Sơn, huyện Hữu Lũng, phủ Lạng Giang (nay là Xóm Ná, Chi Lăng, Lạng Sơn). Đây là vùng đất tiêu biểu cho truyền thống kiên cường bất khuất chống ngoại xâm nơi địa đầu phía Bắc Tổ quốc, với nhiều chiến công lẫy lừng trong lịch sử.





Ảnh tác giả cung cấp

Hạ sinh trong một gia đình, dòng tộc cần cù, thông minh, dũng cảm nổi tiếng ở miền biên ải phía Bắc, ông nội Ngài là Hoàng Đình Khoa, bố là Hoàng Đình Kinh (? - 1888) nối nhau được bổ nhiệm làm Cai tổng Thuộc Sơn, cai quản 36 trang trại trong vùng. Vì có công dũng cảm tiêu diệt loại giặc cướp và thổ phỉ - tàn quân của phong trào “Thái Bình Thiên Quốc”, ở Trung Quốc tràn vào phía Bắc nước ta, cụ Hoàng Đình Kinh (Cai Kinh) được triều đình bổ làm Tri huyện Hữu Lũng, thì em trai cụ là Hoàng Đình Hai lại được thay anh làm Cai tổng Thuộc Sơn (còn gọi Cai Hai), cai quản 36 trang trại.

Ở vùng đất có vị thế quân sự trọng yếu, có truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm; xuất thân trong gia đình có thế lực, lại tôi luyện trong cảnh khắc nghiệt ở vùng biên cương thời loạn lạc, cụ Cai Kinh sớm có lòng yêu nước thương dân, trí dũng hơn người. Do nắm chắc địa hình địa vật, có tài tổ chức, biết dựa vào dân nên khi được triều đình bổ nhiệm, thăng chức, Cụ càng có điều kiện quan hệ, giao kết rộng rãi.

Được tin Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ 2 (ngày 23/4/1882), dự đoán chúng sẽ kéo quân xâm lược Lạng Sơn, cụ Hoàng Đình Kinh phát cờ khởi nghĩa, chọn ngay Xóm Ná làm căn cứ. Anh hùng, hào kiệt các vùng lân cận kéo về hưởng ứng rất đông, như Bá Phúc, Cai Bình, Thống Luận, Đề Thám,... Những đội quân Nghĩa Dũng, gồm những chàng trai “Ba tài” (3) sớm được thành lập, tích cực rèn luyện võ nghệ, sắm sửa vũ khí, trang bị để vừa tiêu phỉ, vừa sẵn sàng đánh

Pháp khi chúng kéo lên Hữu Lũng.

Từ năm 1884, Pháp đẩy mạnh đánh chiếm Lạng Sơn, chỉ huy nghĩa quân đã chuyển ra hang Vĩ Ruồi, cách Xóm Ná hơn một ki - lô - mét. Tại đây, nghĩa quân Hoàng Đình Kinh cùng với các cánh quân chống Pháp của Nguyễn Thiện Thuật, Tạ Hiện, Phạm Huy Quang phục kích đánh một trận quyết liệt ở cầu Quan Âm - Sông Hóa, ngày 23/6/1884, gây cho Pháp nhiều tổn thất. Thừa thắng, Hoàng Đình Kinh tiếp tục chỉ huy “Nghĩa dũng quân” truy kích, đánh chiếm đồn Bắc Lệ, buộc địch phải rút chạy về Phủ Lạng Thương. Pháp gọi đây là “Sự kiện Bắc Lệ”, vang dội sang tận Paris. Trận đánh Đồi Kép (10/1884), của nghĩa quân càng làm cho thực dân Pháp hoang mang lo sợ,...

Có lực lượng hùng hậu, xấp xỉ hai vạn người, Cụ Cai Kinh chủ động tham mưu, phối hợp với quân Thanh đánh trận Quan Tiên Ải, Đồng Đăng, thị xã Lạng Sơn (3/1885); thừa thắng, truy kích địch tới tận thành Bắc Ninh. Cụ được tướng nhà Thanh phong là “Tán tương Quân vụ”, ban cho cờ lệnh, áo vóc vàng,...

Thực dân Pháp lo sợ, tìm cách thỏa hiệp, bắt tay với nhà Thanh, gấp rút ký Hiệp ước đình chiến ngày 4/4/1885 và Hòa ước Thiên Tân (9/6/1885), đẩy hết quân Thanh về nước.

Trước tình thế đó, cụ Cai Kinh chuyển căn cứ về Tam Yên, nơi địa hình hiểm yếu, xung quanh có núi cao bao bọc, vừa có điều kiện tự túc lương thực, vừa có thể khống chế tuyến đường huyết mạch Quốc lộ 1A, đoạn từ Hữu Lũng đến Chi Lăng; có thể đi sâu vào vùng Bằng Mạc, Bình Gia hiểm trở phía Tây, lại có cả đường thông sang Trung Quốc. Đồng thời, Cụ cho phân tán lực lượng về trấn giữ các vùng trọng yếu như Yên Thế, Tam Đảo, Bắc Sơn, tiến hành độc lập tác chiến, sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ nhau khi cần thiết... Từ đây, đêm tối nghĩa quân đi phục kích, tập kích bất ngờ, bao vây công đồn, làm chủ cả một vùng rộng lớn, từ Chi Lăng xuống Phủ Lạng Thương (Bắc Giang), lên đến Lạng Sơn và sang cả Thái Nguyên. Những chiến công của nghĩa quân có tiếng vang lớn, làm chấn động cả trong và ngoài nước, như: trận diệt gọn đồn Làng Chiểu (tháng 4/1886), vây đồn Than Muội tháng 5/1886. Tháng 12/1887, trong một cuộc càn quét vào căn cứ nghĩa quân, tên đại tá Dugenne nổi tiếng tàn bạo đã bị bắn chết,...

Sau đó, Pháp vây chặt căn cứ của nghĩa quân. Dùng sức mạnh quân sự không thể dập tắt được cuộc khởi nghĩa, chúng dùng tiền của mua chuộc, bịa đặt ly gián, cài người làm phản, gây rối nội bộ,.... Cuối cùng, giặc đã bắt được và sát hại cụ Cai Kinh ngày 6/7/1888.

Trước sau, dù thuận lợi hay khó khăn, kể cả khi triều đình đã bắt tay thỏa hiệp với Pháp, cụ Hoàng Đình Kinh vẫn kiên cường bất khuất chống thực dân Pháp xâm lược và bẻ gãy tay sai đến cùng. “Thứ nhất Ông Cai, thứ hai Ông Đề” là câu nói phổ biến của nhân dân trong vùng, khi so sánh cụ Cai Kinh với ông Đề Thám. Để ghi nhớ công lao của Cụ, Nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã lấy tên Cụ đặt cho dãy núi đá trùng điệp, nơi căn cứ chống Pháp của Cụ là “Núi Cai Kinh”, đổi tên xã Thuốc Sơn là “xã Cai Kinh”. Càng ngày, càng có nhiều công trình, trường học được mang tên Cai Kinh,...

Sách Địa chí Lạng Sơn, viết: “Ông (Hoàng Đình Kinh) xứng đáng được ghi nhận như một danh nhân nghĩa sĩ trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX”.

Hoàng Đình Điều: Từ một chiến binh thành nhà sư suốt đời bền lòng nuôi chí chống giặc cứu nước, cứu dân

Theo Giáo sư Đinh Xuân Lâm: “Đặc biệt, đáng chú ý, trong số thủ hạ của Hoàng Đình Kinh có Hoàng Đình Điều, là người cùng xã, đã tới gia nhập nghĩa quân ngay từ đầu. Hoàng Đình Điều giỏi võ nghệ, bắn súng vào hàng thiện xạ, tính tình hòa hiệp, nhà giàu, được Cai Kinh giao cho chỉ huy một đội quân rất dũng mãnh, thường đi tiên phong trong các trận đánh. Hoàng Đình Điều đã sát cánh với chủ tướng Cai Kinh trong các trận đánh quân Pháp ở Kép, Phủ Lạng Thương, tiêu diệt đồn Than Muội (5-1885), đồn Mai Sao (4-1886). Đầu năm 1888, Hoàng Đình Kinh bị thực dân Pháp phục kích bắt khi ông đang trên đường đến biên giới Việt - Trung. Ngày 6/7/1888, giặc Pháp đã xử tử ông, còn Hoàng Đình Điều cùng phần lớn các tướng và nghĩa quân gia nhập cuộc khởi nghĩa do Hoàng Hoa Thám đứng đầu (khởi nghĩa Yên Thế).

Đến Yên Thế, Hoàng Đình Điều trực tiếp chiến đấu dưới quyền chỉ huy của Đề Thám. Ông tham gia các trận đánh ở làng Dương Sắt (nay thuộc xã Liên Sơn), làng Thế Lộc (nay thuộc xã Tân Trung), đều thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang). Trong suốt thời gian hai năm, từ năm 1891 đến năm 1892, Hoàng Đình Điều luôn luôn chiến đấu cạnh Đề Thám. Sau đó, ông được Đề Thám giao cho xây dựng căn cứ mới ở vùng núi Tam Đảo.

Hoàng Đình Điều chỉ huy toàn nghĩa quân ở Tam Đảo cho đến tận năm 1920, quân số bị tổn thất nặng trong các trận đánh, ông mới quy y cửa Phật, lấy pháp danh là Thích Thanh Điều, rồi bí mật về tu ở Chùa Vua, phố Thịnh Yên. Thích Thanh Điều khoác áo tu hành, nhưng vẫn bền lòng nuôi chí đánh giặc cứu nước” (4).

Có điều, Giáo sư Đinh Xuân Lâm không nắm được, ông Hoàng Đình Điều không phải “cùng họ, cùng xã”, mà chính là con trai của cụ Cai Kinh. Để tránh sự truy diệt trả thù của thực dân Pháp và tay sai, Sư Điều đã phải mai danh ẩn tích. Mãi đến khi sắp về cõi Phật, Ngài mới trăng trối cho các đệ tử (5) **và bốn người con nuôi (6)** biết, mình là con trai thứ ba của cụ Cai Kinh, ở Xóm Ná, tổng Thuốc Sơn. Khởi nghĩa Yên Thế thất bại, Cụ bị Pháp bắt giam ở Tam Đảo. Sau khi vượt ngục, qua một tuần băng rừng lội suối,... Cụ mới đến được Chùa Vua.

Khi ấy, Chùa Vua nằm giữa khu Nghĩa địa Tây (nay là Khu Tập thể Nguyễn Công Trứ) và Cửa ô Cầu Dền, cửa ngõ phía Nam của thành Thăng Long, có đường Thiên Lý đi qua. Ở nơi “đầu sóng ngọn gió”, đối diện trực tiếp với chế độ thực dân phong kiến, Cụ phải hết sức khéo léo, khéo lý khéo cơ đưa đạo vào đời, dùng thiện xảo phương tiện cứu nhân độ thế. Cụ có tài tổ chức, nên được mời tham gia Ban cố vấn Tạp chí *Tiếng chuông sớm* của Cổ sơn môn Bà Đá và Hồng Phúc (năm 1935-1936). Ngay trong những năm phải sống dưới ách thực dân, phát - xít, khó khăn thiếu thốn mọi bề, nhưng Hội thi Cờ tướng truyền thống Chùa Vua vẫn được duy trì như một điểm đến văn hóa hấp dẫn của Thủ đô mỗi khi Tết đến, Xuân về.

Trong cuốn sách *Lịch sử Truyền thống Cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân phường Phố Huế (1930-1995)*, do Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Huế xuất bản năm 1999, Hòa thượng Thích Thanh Điều được tôn vinh là một tấm gương yêu nước điển hình. Thật hiếm có bậc tu hành nào có quá trình trường kỳ đóng góp cho Nhân dân và cách mạng được như Ngài. Từng đóng góp của Ngài được ghi chép thật cụ thể và trân trọng:

“Vào khoảng năm 1917, Sư cụ Hoàng Đình Điều (7), con thứ ba của Cai Kinh (Hoàng Đình Kinh đã đánh cho Pháp nhiều trận kinh hoàng), là một trong những tướng trẻ trong nghĩa quân Đề Thám, về tu ở Chùa Vua. Sư Điều vừa chỉnh trang lại chùa làm nơi hành đạo, bề ngoài mở lò dạy võ, nhưng bên trong bí mật tụ tập người chống Pháp. Trong số môn sinh của sư Điều, có ông Hai Nhỡ mở lò dạy võ theo nghề Thầy, ông Ba Đen hay đi thi đấu thể thao, ông giáo Long,... Phần lớn học trò của sư Điều về sau đã tham gia các phong trào, chủ yếu là Việt Minh, chống thực dân Pháp”.

“Trong những năm 1928-1930, dân làng Thịnh Yên cùng sư Điều ngoan cường đấu tranh chống Pháp chiếm đất Chùa Vua để làm nghĩa địa chôn người Pháp (gọi là “Nghĩa địa Tây”), thu được thắng lợi. Chính quyền Pháp đã phải trả lại Thịnh Yên khoảnh đất phía sau Chùa Vua, nay là đường Trần Cao Vân, rộng 50 mét, dài 280 mét, từ làng Đồng Nhân đến phố Yên Bái. Từ đó, giặc Pháp và bọn tay sai tìm mọi cách kìm kẹp, đàn áp nhân dân Thịnh Yên và ngăn chặn thanh

thế của sư Điều, làm cho lò võ nổi tiếng này có một thời không còn. Tuy vậy, các hoạt động yêu nước vẫn tiếp tục phát triển bí mật ở Thịnh Yên - Phố Huế” (8)...

“Những đồng chí lớp tiền bối của Đảng đã có một thời gian dài ăn ở, đi lại hoạt động ở Thịnh Yên - Phố Huế và các vùng lân cận, mặc dù bọn mật thám, cảnh sát rình rập vây bắt,... Đồng chí Nguyễn Phong Sắc, ở làng Bạch Mai, là Thường vụ BCH Trung ương Đảng, vào những năm 1929-1930 đã có lúc về ở trong Chùa Vua để hoạt động, được nhà sư Hoàng Đình Điều cùng một số môn sinh học võ bảo vệ” (9). “Khi xảy ra nạn đói khủng khiếp 1944-1945,... những người yêu nước thương nòi vừa cứu giúp đồng bào bị đói, vừa tìm cách tiếp cận Việt Minh. Một số thanh niên Chùa Vua được đoàn thể giao nhiệm vụ cứu đói (10). Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, nhiều học sinh bỏ học đi hoạt động Việt Minh” (11).

Nhật thẳng tay khủng bố, đàn áp để ngăn chặn làn sóng chống Nhật. “Lúc bấy giờ Thịnh Yên nổi tiếng là vùng an hòa, có hai lò võ, là lò của sư Hoàng Đình Điều ở Chùa Vua và lò của ông Hai Nhỡ (học trò của Sư Điều) dạy các môn võ dân tộc. Thịnh Yên cùng với Lương Yên, Bạch Mai còn lập một “đội múa sư tử”, gồm các võ sĩ, “đi giật giải” ở nhiều nơi...

Ở Thịnh Yên, cụ Cả Vá buôn nước mắm Phan Thiết đã bỏ tiền mua súng của lính khố xanh, khố đỏ đem bán sau khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp. Sau đó, cụ đem súng gửi nhà sư Hoàng Đình Điều cất giữ trong kho Chùa Vua. Cụ còn đem một số súng cung cấp cho Việt Minh, tự vệ Thịnh Yên trước khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra” (12).

“Vào khoảng tháng 7/1945, ở Chùa Vua, Việt Minh gần như hoạt động công khai. Đó là nơi gặp gỡ của những người yêu nước trong vùng. Cán bộ Việt Minh đã bàn với Sư cụ lấy nhà khách của chùa làm trụ sở, có treo cờ đỏ sao vàng và khẩu hiệu “Việt Minh muôn năm”. Lực lượng bán vũ trang có một súng trường, hai súng lục, cùng gậy gộc, giáo mác, mã tấu” (13).

“Qua kinh nghiệm hoạt động, từ việc rải truyền đơn, tiến lên diệt trừ bọn tay sai Nhật gian ác,... phong trào tập hợp được lực lượng đông đảo, hoạt động có tổ chức chặt chẽ. Tổ Việt Minh Chùa Vua và nhiều thợ may đã may hàng trăm lá cờ đỏ sao vàng cỡ nhỏ, một cách công khai ở Chùa Vua” (14).

“Hồn thiêng sông núi dưới ngọn cờ Việt Minh ở vùng Chùa Vua đã bùng dậy trong các tầng lớp nhân dân, đón chờ thời cơ đến. Về tôn giáo, có bậc cao tăng Thích Thanh Điều cùng nhiều Phật tử và cả đồng bào Công giáo đã theo Việt Minh hoặc có cảm tình với Việt Minh. Trí thức có cử nhân luật Nguyễn Hợp Phố”

(15),...

Bên cạnh ghi nhận những đóng góp vô giá của “Sư Điều” như tấm gương điển hình của phong trào yêu nước của quê hương, trong cuốn sách lịch sử này còn tập trung khắc họa những sự kiện nổi bật ở Cụm di tích Chùa Vua trong những ngày sôi sục Cách mạng tháng Tám và Toàn quốc kháng chiến. Qua đó, cụm di sản văn hóa tâm linh này nổi lên không chỉ là trụ sở chính quyền, trụ sở các đoàn thể cách mạng của địa phương, mà còn là sở chỉ huy chiến đấu của các đơn vị Vệ Quốc đoàn và là hậu phương vững chắc của Liên khu 2 (16) **cùng lực lượng dân quân tự vệ trên chiến lũy Ô Cầu Dền:**

Ngày 17/08/1945, đông đảo người dân quanh vùng đến tập trung ở “vùng Chùa Vua” để đi cướp diễn đàn của Tổng hội công chức chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim, thị uy lực lượng công nông. Trước Nhà hát Lớn (17), nhiều người giơ cao cờ đỏ sao vàng, cờ vải của Chùa Vua, cờ giấy của nhà in Giang Tả (số 94 Mai Hắc Đế)..., hô như muốn vỡ tung lồng ngực: “Ủng hộ Việt Minh”, “đả đảo bù nhìn”, “Việt Nam độc lập” (18).

“Sáng 19/8/1945, hàng trăm người, từ Lương Yên, Thanh Nhàn, Bạch Mai,... đến hội quân ở Chùa Vua để lên đường. Nhiều người mang theo vũ khí (chủ yếu là kiếm, đao, giáo mác, gậy côn) tập hợp thành đội ngũ chờ lệnh, trong đó có nhiều võ sỹ, khí thế rất hùng dũng. Đi đầu có đồng chí Nguyễn Bá Tước, Nguyễn Hợp Phố... Tới trại Bảo an binh thì gặp nhiều đoàn khác, với đủ loại trang bị, nhưng rất ít người có súng. Đoàn Chùa Vua có một khẩu súng trường và vài khẩu súng lục đã được coi là “khá giả”. “Giải quyết xong Trại Bảo an binh, hàng nghìn người tiến về Bắc Bộ phủ (còn gọi là Phủ Khâm sai)” (19)...

Từ 3 giờ sáng ngày 2/9/1945, cán bộ và nhân dân Thịnh Yên - Phố Huế đã hòa vào dòng người từ các nơi kéo về Vườn hoa Ba Đình lịch sử chờ nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.

Sau Cách mạng tháng Tám, Thịnh Yên - Phố Huế - Đồng Nhân thuộc Tiểu khu 7, ông Lê Quang Huy (tức Đỗ Đình Bích) người Thịnh Yên, là cán bộ Việt Minh (từng được Sư tổ che chở hoạt động bí mật tại Chùa Vua) trở thành Tiểu khu trưởng. Trụ sở Mặt trận Việt Minh Thịnh Yên đóng ở Nhà khách Chùa Vua (20).

Chùa Vua cũng là trụ sở của các đoàn thể do Mặt trận Việt Minh lãnh đạo, như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội tự vệ,... Hầu như tối nào đoàn thể cũng họp để nghe nói chuyện, phổ biến các chủ trương, chính sách tại Đình Ngang (Chùa Vua). Đầu tháng 03/1946, các đoàn thể quần chúng đã tập trung ở Chùa Vua để nghe lãnh đạo chính quyền giải thích ý nghĩa Hiệp định Sơ bộ 6/03/1946.

Ngày 26/10/1946, chính quyền đã mời các đoàn thể đến Chùa Vua để phổ biến kế hoạch chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta: tổ chức lực lượng chiến đấu, cứu thương, đưa dân đi tản cư, đào hầm hào, chuẩn bị tích trữ lương thực, trang bị vũ khí (21)...

Tháng 11/1946, Ủy ban Bảo vệ Liên khu 2 được thành lập, chuẩn bị tổ chức kháng chiến. Bề ngoài đóng trụ sở ở 47 Trần Nhân Tông, nhưng thực chất làm việc ở nhà lơ Vũ Tạo, cạnh Ô Cầu Dền, ở vùng Trại Găng và Đình Ngang Chùa Vua. Khi chuyển đi thì nhường trụ sở Đình Ngang cho Hội Phụ nữ thành phố Hà Nội.

Liên khu 2 lúc đó có 2 tiểu đoàn Vệ Quốc đoàn (là Tiểu đoàn 77 và Tiểu đoàn 212), ba trung đội Tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu và các lực lượng vũ trang khu phố. Tiểu đoàn 212 có Đại đội 14, do Đại đội trưởng Lê Tỵ chỉ huy, đóng quân tại Chùa Vua; Đại đội Quyết tử quân, do Ngô Thế Chu chỉ huy, đóng gần sát Đề La Thành - đường Trần Khát Chân (22).

Cuộc kháng chiến hào hùng của quân dân Thủ đô bắt đầu vào hồi 20 giờ ngày 19/12/1946. Nhân dân Thịnh Yên - Phố Huế sôi sục căm thù giặc Pháp đã đánh đổ cột đèn, khiêng cả tủ, giường, bàn ghế, bao cát, cây gỗ,... củng cố ụ chiến đấu của Liên khu 2 ở Ô Cầu Dền; đắp các ụ chiến đấu ở gần Chùa Vua, ngã ba Thái Phiên - Phố Huế,... cùng bộ đội chiến đấu không cho quân Pháp chiếm khu vực Ô Cầu Dền, cửa ngõ phía Nam Thủ đô.

Mặt khác, trong mấy ngày đầu, chiến sự chưa lan tới, Chùa Vua còn là hậu phương của Liên khu 2 và của các lực lượng đang chặn đánh các mũi tiến công của quân Pháp đánh lấn ra Chợ Hôm - Đức Viên. Khi đó, Ban Chỉ huy Đại đội 3, Đại đội 14 đều đóng ở khu Chùa Vua. Đội tự vệ và dân quân Chùa Vua đảm nhiệm việc hậu cần, tiếp tế thức ăn, đón thương binh về chăm sóc và chuyển thương binh nặng về tuyến sau. Không những thế, khu Chùa Vua còn cử người đi trinh sát, dẫn đường cho các đơn vị, cán bộ chỉ huy, lãnh đạo và bổ sung quân số hoặc cử các tiểu đội tự vệ đi phối hợp chiến đấu với các đơn vị quân đội (23).

Ngày 23/12, Pháp cho một mũi từ trại Bảo an binh Hàng Bài đánh xuống Phố Huế, bị ta dùng bom xăng đánh cháy một xe bọc thép. Khi chúng xông vào ngõ Huế, bị ta bắt được ba tên, giải về Chùa Vua...

Vô cùng đau xót, ngay sau khi bộ đội ta rút khỏi Hà Nội, giặc Pháp đã tràn vào hèn hạ phá hủy cả Phật điện, nhà Tổ, nhà khách, nhà Tăng. Ngày 04/06/1956, trước khi đến thăm lớp học bình dân buổi tối ở Trường Đoàn kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Cụm di tích Lịch sử Chùa Vua. Người căn dặn chính quyền địa

phương và dân làng Thịnh Yên phải giữ gìn, tôn tạo những di sản văn hóa tinh thần vô giá mà cha ông để lại.

Nhận trụ trì Chùa Vua từ năm 1992, sau gần 50 năm Sư tổ Thích Thanh Điều về cõi Phật, nhưng con vẫn còn cơ duyên được nhiều cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, cựu chiến binh, cả bốn người con nuôi của Tổ, ông Vũ Tất Lãng và dân làng Thịnh Yên kể nhiều kỷ niệm về Tổ. Tất cả đều bày tỏ lòng kính trọng, tri ân sâu sắc, kiên trì kiến nghị Nhà nước tôn vinh Tổ và tiến hành di dân tôn tạo lại ngôi chùa cùng nơi yên nghỉ của Tổ cho xứng tầm để giáo dục thế hệ trẻ.

Thực hiện lời dạy của Bác, các cấp chính quyền cùng cơ quan chức năng thành phố Hà Nội đã từng bước tiến hành quy hoạch, đề nghị. Năm 1992, Nhà nước đã xếp hạng Di tích Lịch sử cho Cụm Di tích Chùa Vua. Từ đó, có kế hoạch tổ chức di dân để nhà chùa khuyến hóa Phật tử thập phương từng bước phục hồi, tôn tạo cụm di tích. Năm 2001, Chính phủ truy tặng Bằng khen tôn vinh cố Hòa thượng Thích Thanh Điều. Kỷ niệm 50 năm giải phóng Thủ đô, ngày 1/10/2004, Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội long trọng tổ chức *Lễ gắn biển Di tích Cách mạng Kháng chiến Chùa Vua* **cũng có công của Cụ**. Cụ là hình mẫu tiêu biểu cho phụ lão Việt Nam “khua gậy đi trước” trong cuộc đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân mà Bác Hồ từng kêu gọi (24). Có sách còn xếp Cụ là một trong 284 Anh hùng hào kiệt của nước ta (25). Thật là một nhà tu hành văn võ toàn tài, xưa nay hiếm có.

Ngày 29/12/2023, Ban Tuyên giáo Thành đoàn Hà Nội đã tổ chức khánh thành và đưa vào sử dụng công trình “Bản đồ số địa chỉ đỏ” tại đây, giúp mọi người dễ dàng tra cứu thông tin, hình ảnh của Cụm di tích Lịch sử Chùa Vua, **góp phần giáo dục lòng tự hào và truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước.**



Lễ tưởng niệm 70 năm Sư tổ Thích Thanh Điều nhập Niết Bàn (1946-2016) và cung nghinh xá lợi Tổ nhập Bảo tháp. Ảnh: Nhà báo Từ Ngọc Lang



Ni sư Thích Đàm Định thành kính tri ân, cung nghinh chư Tăng Ni gần xa đã quang lâm hành lễ cung rước xá lợi Hòa thượng Thích Thanh Điều an nhập bảo tháp. Ảnh: Từ Ngọc Lang



Lễ cung nghinh xá lợi cổ Hòa thượng Thích Thanh Điều nhập bảo tháp diễn ra trang trọng và thành kính sau 70 năm Sư tổ nhập Niết Bàn.
Ảnh: Từ Ngọc Lang



Chư Tăng thành kính nhiều tháp tri ân công đức Tổ sư Thích Thanh Điều. Ảnh Từ Ngọc Lang

Càng biết chuyện, con càng cảm phục công hạnh của Tổ, càng tri ân công đức của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp cùng Ban trị sự Phật giáo Thủ đô, cùng chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức tăng ni và đông đảo nhân dân phật tử đã không tiếc công sức, tài vật kiên trì hộ trì Tam Bảo phục hồi cụm di tích Chùa Vua, tri ân, báo hiếu chư Tổ, lặn lội tìm tòi chấp nối cho “cây có cội, cho nước có nguồn”. Cho truyền thống “Đạo pháp đồng hành cùng dân tộc” mãi mãi được giữ gìn ở Cụm Di tích Chùa Vua, nơi cửa ngõ Ô Cầu Dền vẻ vang của kinh thành Thăng Long- Đông Đô - Hà Nội.

Tác giả: **Tỷ khưu ni Thích Đàm Định**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Trụ trì Hưng Khánh Tự (Chùa Vua), Tp. Hà Nội.
- 2) Tư liệu phần này chủ yếu dựa vào Kỷ yếu Hội thảo khoa học các bài viết, tư liệu về thân thế, sự nghiệp Hoàng Đình Kinh chống giặc Pháp, phỉ bảo vệ quê hương do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn và dòng họ Hoàng thân tộc Hoàng Đình Kinh tổ chức tại Hòa Lạc, Hữu Lũng ngày 25/4/2013 (Giấy phép xuất bản số 05/GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông Lạng Sơn cấp ngày 6/1/2014) và cuốn sách Cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh (1882- 1888) của nhiều tác giả, do CN. Nguyễn Quang Huynh chủ biên, NXB Khoa học xã hội Hà Nội - 2023.
- 3) Ba tài: có sức khỏe, chạy nhanh, bắn giỏi.
- 4) Trích trong tập Tài liệu Hội thảo Khoa học tổ chức tại Hòa Lạc, Hữu Lũng, ngày 25/4/2013.
- 5) Cụ có bốn đệ tử là các sư ông Cường, ông Thi, ông Nguyễn và ông Vũ Tất Lãng
- 6) Cụ có bốn người con nuôi là các ông Đặng Trí Tường, Vũ Ngọc Liên - cán bộ lão thành cách mạng hoạt động tại Chùa Vua cùng các bà Nguyễn Thị Mai Phú và Đặng Thị Kim Chi
- 7) Tôn trọng nguyên bản trong sách đã dẫn, chúng tôi xin trích nguyên văn và để trong ngoặc kép. còn ở phần bình luận, nhận xét, tác giả mới tôn xưng theo phong cách nhà Phật, là “Sư cụ Thích Thanh Điều” hay “Hòa thượng Thích

Thanh Điều”.

8) Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Huế, sách đã dẫn, trang 19-20

9) Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Huế, sách đã dẫn, tr. 20-21, 25, 27

10) Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Huế, sách đã dẫn, trang 25

11) Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Huế, sách đã dẫn, trang 27

12) Sách đã dẫn, trang 30

13) Sách đã dẫn, trang 30

14) Sách đã dẫn, trang 30

15) Sách đã dẫn, trang 31

16) Liên khu 2 gồm 7 khu phố là: Khu Quán Sứ, Khu Đông Dương học xá (Đại học Bách Khoa), Khu Bảy Mẫu (chủ yếu là làng Vân Hồ, nay là Công viên Thống Nhất), Khu Chợ Hôm - Đức Viên - Lò Đúc, Khu Đồng Nhân (Đền Hai Bà Trưng), Khu Bạch Mai (có Thịnh Yên - Phố Huế).

17) Sách đã dẫn, trang 32

18) Sách đã dẫn, trang 32-33

19) Sách đã dẫn, trang 34

20) Sách đã dẫn, trang 37

21) Sách đã dẫn, trang 42

22) Sách đã dẫn, trang 43

23) Sách đã dẫn, trang 44- 45

24) Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 21/9/1945, Bác Hồ gửi thư cho các cụ phụ lão. Trong thư, Bác không đồng tình với quan niệm “Lão lai tài tận, lão giả an chi”, tức “tuổi già thì tài hết, người già nên ở yên”, mà nhắc lại truyền thống yêu nước của người Việt Nam từ xưa và ca ngợi tấm gương tiêu biểu Lý Thường Kiệt, càng già càng quắc thước, càng anh hùng. Bác còn chỉ rõ: “Người già không làm được công việc nặng nề thì khua gậy đi trước, động viên khuyến khích thanh niên và san sẻ kinh nghiệm của chúng ta cho họ”.

25) Sách 284 Anh hùng hào kiệt Việt Nam, của Vũ Thanh Sơn, NXB Công an Nhân dân, xuất bản tháng 1/2009.